

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/DS-ST
Ngày 29-3-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Nhạn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Thôn;

2. Bà Phạm Thị Vĩnh.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Trần Công Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 61/2023/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 194/2023/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 02 năm 2024; Quyết định hoãn phiên toà số 261/2024/QĐST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K; địa chỉ trụ sở: 40-42-44 P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đoàn Minh T - Chuyên viên Xử lý nợ khu vực- Phòng Xử lý nợ - Ngân hàng Thương mại Cổ phần K (theo văn bản ủy quyền số 676/QĐ-NHKL ngày 13 tháng 3 năm 2024); có mặt tại phiên toà.

- Bị đơn: Anh Trần Minh T và chị Đỗ Thị H, cùng cư trú tại: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; đều vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần K trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần K và vợ chồng anh Trần Minh T và chị Đỗ Thị H ký kết Hợp đồng tín dụng từng lần số: 250/20/HĐTD/1404-0290 ngày 08 tháng 5 năm 2020 vay số tiền 600.000.000 đồng, thời hạn vay: 60 tháng, mục đích vay: Sửa chữa nhà ở; lãi suất cho vay: 11,5%/năm áp dụng đối với KUNN giải ngân trong vòng 3 tháng kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng từng lần trên. Các KUNN ký sau thời điểm này, lãi suất vay bằng (=) lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng, lãnh lãi cuối kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K tại thời điểm giải ngân cộng (+) 4,1%/năm và không được thấp hơn lãi suất vay tối thiểu hiện hành của biểu lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân (cùng loại hình và phương pháp vay). Lãi suất vay được cố định trong 03 tháng kể từ ngày giải ngân theo từng khế ước nhận nợ. Lãi suất nợ quá hạn (=) 150%/năm LSV tại thời điểm nợ quá hạn; lãi suất lãi chậm trả 10%/năm. Tài sản bảo đảm: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 246A, tờ bản đồ số 218-B-III, diện tích 172m², mục đích sử dụng đất ở 130.0m², tạm thời là 42,0m², địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BA 890025, số vào sổ cấp GCN CH 00008/AL do UBND huyện An Lão, thành phố Hải Phòng cấp ngày 05 tháng 02 năm 2010 cho anh Trần Minh T và chị Đỗ Thị H. Tài sản bảo đảm được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 250/20/HĐTC-BĐS/1404-0290 ngày 08 tháng 5 năm 2020 công chứng tại Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Khuê, thành phố Hải Phòng. Tài sản đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần K đã giải ngân cho anh T chị H nhận đủ số tiền 600.000.000 đồng theo giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 250.1/KUNN ngày 09 tháng 5 năm 2020. Quá trình thực hiện hợp đồng anh T, chị H đã trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K tổng số tiền là 154.516.082đ (một trăm năm mươi tư triệu năm trăm mười sáu nghìn không trăm tám mươi hai đồng); trong đó trả nợ gốc là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), trả nợ lãi trong hạn là 54.516.028đ (năm mươi tư triệu năm trăm mười sáu nghìn không trăm tám mươi hai đồng). Sau đó anh T, chị H đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả tiền lãi và vốn gốc cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K theo như thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng từng lần số: 250/20/HĐTD/1404-0290 ngày 08 tháng 5 năm 2020. Ngân hàng đã làm việc, gửi thông báo cho anh T, chị H thanh toán nợ nhưng anh T chị H không hợp tác trả nợ. Do vậy toàn bộ khoản vay của anh T, chị H bị chuyển nợ quá hạn từ ngày 09 tháng 3 năm 2021. Sự vi phạm nghĩa vụ của anh T, chị H đã ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K, Ngân hàng cũng đã thông báo thu hồi nợ trước hạn toàn bộ khoản nợ.

Vì vậy Ngân hàng Thương mại Cổ phần K khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng giải quyết buộc anh T chị H thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K tính đến ngày xét xử ngày 29 tháng 3 năm 2024, tổng số tiền là 760.865.997 đồng; trong đó: Nợ gốc là 500.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 125.021.159 đồng, nợ lãi quá hạn là 114.806.004 đồng, lãi chậm trả là 21.038.834 đồng. Anh T chị H phải thanh toán số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30 tháng 3 năm 2024 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay mà hai bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng từng lần số 250/20/HĐTD/1404-0290 ngày 08 tháng 5 năm 2020.

Trường hợp anh T, chị H không thanh toán toàn bộ khoản nợ trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần K có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp để thu hồi khoản nợ. Nếu sau khi xử lý tài sản bảo đảm mà không đủ thanh toán khoản nợ thì anh T, chị H có nghĩa vụ tiếp tục phải trả nợ phần còn thiếu cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Bị đơn anh Trần Minh T và chị Đỗ Thị H được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án để giải quyết việc Ngân hàng Thương mại Cổ phần K khởi kiện về tranh chấp hợp đồng tín dụng nên không có lời khai của anh T, chị H.

Tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 27 tháng 12 năm 2023 xác định như sau: Hiện trạng đo đạc thực tế thửa đất số 246A, tờ bản đồ số 218-B-III, có diện tích là 178,4m² và tài sản gắn liền với đất gồm: 01 nhà xây 03 tầng, tường xây gạch chỉ 220, mái bê tông cốt thép, nền lát gạch men, công trình phụ liên hoàn, cửa chính khung gỗ bít bằng kính, bên ngoài cửa cuốn, 01 cửa phía sau một cánh bằng gỗ, các cửa sổ khung bằng gỗ bít kính, sân bê tông, tường bao phía trước và phía giáp ngõ xóm phần dưới xây gạch chỉ, phía trên là thanh sắt hộp, trên cùng là bít lưới mắt cáo; 01 cổng chính phía trước và 01 cổng phía sau, phần sân phía trước và phía sau lợp tôn mạ màu. Toàn bộ tài sản trên vẫn giữ nguyên hiện trạng như tại thời điểm ký kết Hợp đồng tín dụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và diễn biến tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; các điều 274, 280, 292, 293, 295, 298, 317, 318, 319, 320, 323, 351, 357, 401, 463, 468 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều

26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K buộc anh Trần Minh T và chị Đỗ Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K các khoản tiền gốc, lãi suất tính đến ngày 29 tháng 3 năm 2024 là 760.865.997 đồng; trong đó: Nợ gốc là 500.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 125.021.159 đồng, nợ lãi quá hạn là 114.806.004 đồng, lãi chậm trả là 21.038.834 đồng theo Hợp đồng tín dụng từng lần số 250/20/HĐTD/1404-0290 ngày 08 tháng 5 năm 2020 và giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 250.1/KUNN ngày 09 tháng 5 năm 2020. Anh T, chị H còn phải thanh toán số tiền lãi phát sinh cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay mà hai bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng. Trường hợp anh T, chị H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 246-A, tờ bản đồ 218-B-III, diện tích 172m², địa chỉ tại thôn Cẩm Vãn, xã Quốc Tuấn, huyện An Lão theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BA 890025, sổ vào sổ cấp GCN: CH00008/AL do UBND huyện An Lão, thành phố Hải Phòng cấp ngày 05 tháng 02 năm 2010 cho anh Trần Minh T và chị Đỗ Thị H để thu hồi nợ. Nếu giá trị tài sản đảm bảo vẫn không đủ tất toán khoản vay thì anh T, chị H tiếp tục phải trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K cho đến khi trả nợ xong hết Hợp đồng tín dụng này. Về án phí: Anh T, chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng trong lĩnh vực dân sự giữa nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần K và bị đơn là anh Trần Minh T, chị Đỗ Thị H, có nơi cư trú tại Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Trên cơ sở lời khai của các đương sự, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy rằng: Hợp đồng tín dụng từng lần số 250/20/HĐTD/1404-0290 ngày 08 tháng 5 năm 2020 đã tuân thủ đúng theo quy định tại Điều 116, Điều 117 Bộ luật Dân sự năm 2015 khi giao kết hợp đồng. Do vậy,

đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng Ngân hàng Thương mại Cổ phần K đã thực hiện đúng các thỏa thuận ký kết trong hợp đồng đã giải ngân cho anh T và chị H số tiền 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng) theo giấy đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 250.1/KUNN ngày 09 tháng 5 năm 2020. Quá trình thực hiện hợp đồng anh T, chị H đã trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K tổng số tiền là 154.516.082 đồng; trong đó trả nợ tiền gốc là 100.000.000 đồng, trả nợ tiền lãi trong hạn là 54.516.028 đồng. Sau đó anh T và chị H không tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng, do vậy anh T, chị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ khoản vay của Hợp đồng tín dụng từng lần số 250/20/HĐTD/1404-0290 ngày 08 tháng 5 năm 2020 bị chuyển nợ quá hạn từ ngày 09 tháng 3 năm 2021. Tính đến ngày xét xử (ngày 29 tháng 3 năm 2024), anh T, chị H còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền nợ gốc của Hợp đồng tín dụng là 500.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 125.021.159 đồng, nợ lãi quá hạn là 114.806.004 đồng, lãi chậm trả là 21.038.834 đồng. Vì vậy, Ngân hàng Thương mại Cổ phần K khởi kiện yêu cầu anh Trần Minh T và chị Đỗ Thị H trả nợ theo hợp đồng tín dụng từng lần đã ký kết là có căn cứ được chấp nhận.

Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K:

[3] Anh T và chị H ký kết hợp đồng tín dụng vay tiền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K và thế chấp tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất 172,0m² và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 246-A, tờ bản đồ 218-B-III, địa chỉ tại Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BA 890025, số vào sổ cấp GCN CH 00008/AL do Ủy ban nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng cấp ngày 05 tháng 02 năm 2010 cho anh Trần Minh T và chị Đỗ Thị H là hoàn toàn tự nguyện và thực hiện công khai, được công chứng hợp pháp và được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật. Anh T và chị H không trả được nợ, Ngân hàng Thương mại Cổ phần K đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K. Bị đơn anh Trần Minh T và chị Đỗ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương đương với số tiền phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K là: 34.434.640 đồng làm tròn là 34.434.000đ (ba mươi tư triệu bốn trăm ba mươi tư nghìn đồng).

[5]. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K nhận nộp số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 4. 200.000đ (bốn triệu hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 157; Điều 235 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ vào các điều 274, 280, 292, 293, 295, 298, 317, 318, 319, 320, 323, 351, 357, 401, 463, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K.

Buộc anh Trần Minh T và chị Đỗ Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K tính đến ngày 29 tháng 3 năm 2024 số tiền là 760.865.997đ (bảy trăm sáu mươi triệu tám trăm sáu mươi năm nghìn chín trăm chín mươi bảy đồng); trong đó: Nợ gốc là 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng), nợ lãi trong hạn là 125.021.159đ (một trăm hai mươi năm triệu không trăm hai mươi một nghìn một trăm năm mươi chín đồng), nợ lãi quá hạn là 114.806.004đ (một trăm mười bốn triệu tám trăm linh sáu nghìn không trăm linh bốn đồng), lãi chậm trả là 21.038.834đ (hai mươi một triệu không trăm ba mươi tám nghìn tám trăm ba mươi tư đồng) của Hợp đồng tín dụng từng lần số 250/20/HĐTD/1404-0290 ngày 08 tháng 5 năm 2020.

Kể từ ngày 30 tháng 3 năm 2024, anh Trần Minh T và chị Đỗ Thị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng từng lần số 250/20/HĐTD/1404-0290 ngày 08 tháng 5 năm 2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Nếu anh Trần Minh T, chị Đỗ Thị H không trả được số tiền nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần K có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất 172,0m² và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 246-A, tờ bản đồ 218-B-III, địa chỉ tại Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BA 890025, số vào sổ cấp GCN: CH00008/AL do UBND huyện An Lão, thành phố Hải Phòng cấp ngày 05 tháng 02 năm 2010 cho anh Trần Minh T và chị Đỗ Thị H.

(có sơ đồ thửa đất kèm theo)

Trường hợp xử lý tài sản thế chấp không đủ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K thì anh Trần Minh T và chị Đỗ Thị H phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K cho đến khi trả nợ hết.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K nhận nộp số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 4.200.000đ (bốn triệu hai trăm nghìn đồng, Ngân hàng đã nộp đủ số tiền trên.

3. Về án phí: Anh Trần Minh T và chị Đỗ Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 34.434.000đ (ba mươi tư triệu bốn trăm ba mươi tư nghìn đồng).

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.664.000đ (mười năm triệu sáu trăm sáu mươi tư nghìn đồng) tại biên lai số 0005818 ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

4. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Trần Minh T và chị Đỗ Thị H quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- Lưu: HS, HCTP.

Trần Thị Nhạn